

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~7947~~/BC-VP

Quảng Trị, ngày ~~14~~ tháng ~~9~~ năm 2026

BÁO CÁO

**Công tác Cải cách hành chính Quý III năm 2026;
phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới**

Thực hiện Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước của tỉnh Quảng Trị năm 2026; Công văn 251/SNV-CCHC ngày 17/7/2025 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến công tác CCHC. Văn phòng UBND tỉnh báo cáo công tác cải cách hành chính (CCHC) Quý III năm 2026 gồm các nội dung sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Hoạt động chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính

Trong Quý III/2026, Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục triển khai các kế hoạch nhằm thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, tiêu biểu như: Quyết định số 10/QĐ-VP ngày 14/01/2026 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Văn phòng UBND tỉnh năm 2026; Kế hoạch số 810/KH-VP ngày 28/01/2026 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2026; Kế hoạch số 5565a/KH-VP ngày 03/7/2026 về nâng cao chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc triển khai các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch đã ban hành; tổ chức phổ biến, quán triệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021–2030; Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của tỉnh và của Văn phòng UBND tỉnh đến toàn thể công chức, viên chức (CC, VC) trong cơ quan, đơn vị.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 810/KH-VP ngày 28/01/2026, Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động các nội dung trọng tâm về cải cách hành chính, tập trung vào cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức, phương thức phù hợp, kết hợp giữa đăng tải tin, bài, văn bản trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh, Trang Thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh với việc tuyên truyền, chia sẻ thông tin trên các nền tảng mạng xã hội như Zalo, Facebook, YouTube và fanpage của Cổng Thông tin điện tử tỉnh, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

Trong Quý III/2026, Cổng Thông tin điện tử tỉnh đã đăng tải 1.303 tin, bài, trong đó có 348 tin nổi bật. Trên Kênh Tiếp nhận, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân, đã tiếp nhận 12 ý kiến phản ánh của công dân, không có ý kiến của doanh nghiệp; tham mưu Văn phòng UBND tỉnh ban hành 12 công văn gửi các cơ quan, đơn vị xem xét, xử lý theo quy định. Đồng thời, cập nhật công khai 39 tin tại chuyên mục “Chính quyền với công dân” và 13 tin tại chuyên mục “Chính quyền với doanh nghiệp”.

Trung tâm tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung nội dung các chuyên mục, chuyên trang trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; nghiên cứu nâng cấp, hoàn thiện một số chuyên trang, chuyên mục như Các dự án trọng điểm của tỉnh, Giới thiệu chung..., góp phần tăng tính hệ thống, thuận tiện trong tra cứu, khai thác thông tin. Đối với Chuyên trang Cải cách hành chính, Trung tâm tiếp tục tổ chức, hệ thống hóa nội dung theo hướng trực quan, đa phương tiện; tăng cường giới thiệu các mô hình, cách làm hiệu quả, tạo thuận lợi cho việc tra cứu kết quả, báo cáo và văn bản về cải cách hành chính. Từ ngày 10/6 đến ngày 09/9/2026, đã cập nhật trên chuyên trang 56 tin, bài và 15 văn bản.

Cùng với việc nâng cao chất lượng nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh tiếp tục được đổi mới theo hướng hiện đại, trực quan, đa phương tiện. Trung tâm đã thiết kế hệ thống logo, banner tuyên truyền phục vụ các sự kiện của tỉnh; tăng cường sản xuất các sản phẩm truyền thông số, gồm 35 video điểm tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh, điểm tin hoạt động của UBND tỉnh hằng tuần, video “Điểm tin Công báo” và 19 infographic đăng tải trên chuyên trang Multimedia. Các biên tập viên chủ động lựa chọn, chia sẻ các tin, bài nổi bật, thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành, hợp tác, xúc tiến đầu tư và các hoạt động quan trọng của tỉnh trên trang Facebook của Cổng Thông tin điện tử tỉnh, qua đó mở rộng phạm vi tiếp cận và tăng khả năng lan tỏa thông tin chính thống trên môi trường số.

Trên Trang Thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm duy trì cập nhật đầy đủ các chuyên mục; chủ động khai thác, viết, biên tập và cập nhật tin, bài, văn bản và các thông tin liên quan. Trong kỳ, đã cập nhật 52 tin hoạt động, 23 tin CCHC, 132 tin phản ánh từ các báo, 64 bản tin CCHC, 63 tin điểm báo phục vụ lãnh đạo, 45 văn bản nội bộ, 29 tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, 26 tin các báo viết về Quảng Trị và 24 tin kiểm tra, xử lý thông tin báo chí nêu.

Công báo điện tử tỉnh tiếp tục phát huy vai trò là kênh thông tin pháp lý chính thống, phục vụ nhu cầu tra cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị. Từ ngày 10/6 đến ngày 09/9/2026, đã xuất bản 55 số Công báo với 236 văn bản; hệ thống hoạt động ổn định, bảo đảm tính ứng dụng, an toàn thông tin; 100% số Công báo phát hành được ký số theo quy định, bảo đảm tính pháp lý và xác thực của văn bản trong môi trường điện tử.

Bên cạnh đó, Điểm tin Công báo được đăng tải định kỳ hằng tháng với hình thức thể hiện trực quan, sinh động thông qua infographic và video, giúp người dân, doanh nghiệp và bạn đọc dễ dàng tiếp cận, nắm bắt nhanh các nội dung văn bản quan trọng được đăng tải trên Công báo điện tử. Việc kết hợp giữa Cổng Thông tin

điện tử tỉnh, các trang thông tin điện tử và nền tảng mạng xã hội đã góp phần đổi mới nội dung, hình thức và phương thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin chính thống, tăng tính trực quan, khả năng tiếp cận và hiệu quả lan tỏa thông tin về cải cách hành chính trên môi trường số.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1243/KH-VP ngày 11/02/2026 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2026, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc hết hiệu lực để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh) nghiên cứu, tham mưu xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về “Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Quảng Trị”.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được tăng cường thông qua Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử Văn phòng UBND tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tiếp cận thông tin pháp luật nhanh chóng, đầy đủ và hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Về công bố, công khai TTHC

Các sở, ban, ngành đã chủ động kịp thời tham mưu UBND tỉnh công bố, công khai TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý ngành, lĩnh vực theo đúng quy định ngay sau khi các bộ, ngành Trung ương ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công bố các TTHC.

Trong Quý III/2026, các sở, ban, ngành đã trình UBND tỉnh ban hành 102 Quyết định công bố 948 TTHC, trong đó ban hành mới 165 TTHC, sửa đổi, bổ sung 533 TTHC và bãi bỏ 250 TTHC.

Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành tiếp tục tham mưu UBND tỉnh công bố đầy đủ các TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Trong Quý III/2026, đã ban hành 14 Quyết định công bố 103 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính theo ngành, lĩnh vực.

Đến nay, công khai đầy đủ 2.079 TTHC, trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh có 1.682 TTHC, cấp xã: 397 TTHC, đã xây dựng 100% quy trình điện tử để phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

2.2. Về rà soát, đơn giản hóa TTHC

Trong Quý III/2026, Trung tâm đã chủ động nghiên cứu, tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch số 2321/KH-UBND ngày 15/5/2026 của UBND

tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), TTHC nội bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026; tập trung rà soát các TTHC, nhóm TTHC phát sinh nhiều hồ sơ, nhiều vướng mắc, bất cập, có tỷ lệ yêu cầu bổ sung hồ sơ cao. Trong đó, chú trọng đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giấy tờ đã có thông tin trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và được tích hợp, khai thác thông qua VNeID.

Trung tâm đã tổng hợp các kiến nghị, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã; tham mưu Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC trên địa bàn tỉnh¹. Kết quả, đã thực hiện cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh theo các Nghị quyết của Chính phủ² với tổng số gần 500 TTHC. Riêng theo Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2026 của tỉnh, đã đề xuất bãi bỏ 01 TTHC; cắt giảm thành phần hồ sơ đối với 05 TTHC; rút ngắn thời gian giải quyết đối với 53 TTHC, với mức cắt giảm thời gian giải quyết bình quân khoảng 30%; chi phí tuân thủ TTHC đối với người dân, doanh nghiệp dự kiến giảm từ 20% đến 35%. Đến nay, các sở, ban, ngành đã ban hành Quyết định công bố Danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được phê duyệt.

Đồng thời, Trung tâm tiếp tục rà soát, thống kê, đánh giá TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước, tập trung xác định những khâu trung gian, thành phần hồ sơ, giấy tờ và yêu cầu cung cấp thông tin còn trùng lặp; nghiên cứu, đề xuất phương án đơn giản hóa trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, góp phần giảm thời gian xử lý công việc, chi phí hành chính và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

2.3. Về giải quyết TTHC

2.3.1. Việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh có 88.969 hồ sơ cần giải quyết, trong đó:

- Hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua: 17.597 hồ sơ.
- Hồ sơ tiếp nhận mới: 71.374 hồ sơ, gồm:
 - + Hồ sơ trực tuyến: 65.828 hồ sơ, đạt tỷ lệ 92,23%; trong đó, hồ sơ trực tuyến toàn trình 44.737 hồ sơ, chiếm 67,96%; hồ sơ trực tuyến một phần 21.091 hồ sơ, chiếm 32,04%.
 - + Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 5.546 hồ sơ, chiếm 7,77%.
- Hồ sơ đã giải quyết: 68.673 hồ sơ, đạt 77,19% tổng số hồ sơ cần giải quyết; trong đó, 862 hồ sơ giải quyết quá hạn, chiếm 1,26% số hồ sơ đã giải quyết.

¹ Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

² Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về Quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

- Hồ sơ đang giải quyết: 20.296 hồ sơ; trong đó, 58 hồ sơ đang giải quyết quá hạn, chiếm 0,29% số hồ sơ đang giải quyết.

2.3.2. Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

Trong kỳ báo cáo, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có tổng số 62.115 hồ sơ cần giải quyết, trong đó:

- Hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua: 12.235 hồ sơ.
- Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới: 49.880 hồ sơ, gồm:
 - + Hồ sơ trực tuyến: 45.029 hồ sơ, đạt tỷ lệ 90,27%; trong đó, số hồ sơ trực tuyến toàn trình là 39.132 hồ sơ, chiếm 86,90%; số hồ sơ trực tuyến một phần là 5.897 hồ sơ, chiếm 13,10%.
 - + Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 4.851 hồ sơ, chiếm 9,73%.
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết và trả kết quả: 49.074 hồ sơ, đạt 79,01% trên tổng số hồ sơ cần giải quyết. Cụ thể:
 - + Giải quyết sớm hạn: 48.431 hồ sơ, đạt 98,69%;
 - + Giải quyết đúng hạn: 18 hồ sơ, đạt 0,04%;
 - + Giải quyết quá hạn: 625 hồ sơ, chiếm 1,27%. Trong đó, các đơn vị có nhiều hồ sơ đã giải quyết quá hạn gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường có 603 hồ sơ; Sở Tài chính có 21 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 13.041 hồ sơ; trong đó, số hồ sơ đang giải quyết quá hạn là 26 hồ sơ, chiếm 0,20%. Các đơn vị có nhiều hồ sơ đang giải quyết quá hạn gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường có 18 hồ sơ; Sở Tài chính có 07 hồ sơ.

Đối với hồ sơ tiếp nhận liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: Trong kỳ báo cáo, Trung tâm tiếp nhận 70 hồ sơ liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh; đã hoàn thành và trả kết quả 176 hồ sơ, bao gồm hồ sơ tồn kỳ trước chuyển sang.

Về đăng ký doanh nghiệp: Trong kỳ báo cáo, Trung tâm đã tiếp nhận 801 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, với 100% hồ sơ trực tuyến, trong đó: 306 hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp và 495 hồ sơ đăng ký thành lập đơn vị trực thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh...).

Số liệu lũy kế từ ngày 01/01/2026 đến ngày 09/9/2026: Trung tâm đã tiếp nhận 2.088 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, với 100% hồ sơ trực tuyến, trong đó: 1.071 hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp và 1.014 hồ sơ đăng ký thành lập đơn vị trực thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh...).

2.3.3. Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm PVHCC cấp xã

Trong kỳ báo cáo, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã có tổng số 26.854 hồ sơ cần giải quyết, trong đó:

- Hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua: 5.360 hồ sơ.
- Hồ sơ tiếp nhận mới: 21.494 hồ sơ, gồm:

+ Hồ sơ trực tuyến: 20.799 hồ sơ, đạt tỷ lệ 96,77%; trong đó, số hồ sơ trực tuyến toàn trình là 5.605 hồ sơ, chiếm 26,95%; số hồ sơ trực tuyến một phần là 15.194 hồ sơ, chiếm 73,05%.

+ Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 695 hồ sơ, chiếm 3,23%.

- Hồ sơ đã giải quyết và trả kết quả: 19.599 hồ sơ, đạt 72,94% trên tổng số hồ sơ cần giải quyết. Cụ thể:

+ Giải quyết sớm hạn: 19.218 hồ sơ, đạt 98,06%;

+ Giải quyết đúng hạn: 144 hồ sơ, đạt 0,73%;

+ Giải quyết quá hạn: 237 hồ sơ, chiếm 1,21%.

- Hồ sơ đang giải quyết: 7.255 hồ sơ; trong đó, số hồ sơ đang giải quyết quá hạn là 32 hồ sơ, chiếm 0,44%.

2.4. Về triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.4.1. Triển khai trên toàn tỉnh

Trên cơ sở các chủ trương, chỉ đạo của UBND tỉnh, Trung tâm tiếp tục duy trì ổn định hoạt động, thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, hồ sơ liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, bảo đảm phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp; hướng dẫn, giám sát quá trình xử lý, trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp; bảo đảm đúng hạn, công khai, minh bạch; tăng cường triển khai DVC trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết nối liên thông các phần mềm quản lý, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật dữ liệu.

Tổ chức quản trị, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; thực hiện cấu hình TTHC theo các Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; quản lý, theo dõi danh sách tài khoản được cấp quyền tra cứu, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Phối hợp xây dựng và trình phê duyệt hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ 3 của hệ thống. Hỗ trợ các sở, ban, ngành và các xã, phường, đặc khu xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng hệ thống. Đồng thời, nghiên cứu, tham mưu xây dựng kế hoạch dịch chuyển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Tiếp tục phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành và địa phương triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các Bộ chuyên ngành theo mô hình tập trung. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, Trung tâm đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 2624/UBND-HCC ngày 29/5/2026 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai chuyển đổi và vận hành chính thức Cổng DVC quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia từ ngày 01/6/2026; đồng thời phối hợp triển khai vận hành chính thức Cổng DVC quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia bảo đảm an toàn, thông suốt.

Kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp xã cung cấp TTHC, thực hiện DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn cho người dân, doanh nghiệp; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trong quá trình

triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành, Công DVC quốc gia, Hệ thống điều phối giải quyết TTHC.

Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ các xã, phường trong việc khai thác, sử dụng Hệ thống Kiosk phục vụ người dân thực hiện TTHC. Trung tâm đã phối hợp, trao đổi với Viễn thông Quảng Trị để rà soát, nâng cấp, hoàn thiện các chức năng của Kiosk, kết nối và cấu hình TTHC trên hệ thống; hướng dẫn địa phương thực hiện nộp hồ sơ, tra cứu hồ sơ, thanh toán trực tuyến và các chức năng liên quan. Đồng thời, Trung tâm tổng hợp tình hình, số liệu sử dụng Kiosk tại các địa phương, kịp thời tiếp nhận, xử lý hoặc chuyển các phản ánh, khó khăn, vướng mắc về kỹ thuật và nghiệp vụ; tổng hợp, rà soát các sáng kiến, đề xuất liên quan đến việc khai thác Kiosk từ các đơn vị; phối hợp tham mưu và tổ chức triển khai Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục TTHC áp dụng thí điểm hình thức nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống Kiosk dịch vụ công tại Trung tâm PVHCC các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, từng bước nâng cao hiệu quả khai thác thiết bị và thúc đẩy người dân sử dụng phương thức tự phục vụ khi thực hiện TTHC.

Tiếp tục bám sát kế hoạch, lộ trình triển khai Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” cho giai đoạn 1, 2 và 3; rà soát các đơn vị, địa phương đưa vào triển khai giai đoạn 3 với 03 đơn vị cấp tỉnh và 18 xã, phường. Tổ chức cuộc họp giao ban trực tuyến với 42 xã, phường triển khai để đánh giá kết quả triển khai Đề án BCCI giai đoạn 1 và 2; trao đổi, thảo luận và thống nhất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm triển khai Đề án đúng tiến độ và quy định.

Đồng thời, phối hợp với Bưu điện tỉnh rà soát công tác bố trí nhân sự kịp thời thay thế ở cấp xã, không ảnh hưởng đến việc giải quyết TTHC; hoàn thiện phần mềm tính sản lượng BCCI, phục vụ việc đối soát sản lượng của các địa phương và công tác thanh toán sản lượng của Trung tâm PVHCC tỉnh. Đến nay, Đề án đã bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần đổi mới phương thức phục vụ người dân, giảm tải công việc cho công chức tại Bộ phận Một cửa và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm PVHCC các cấp.

2.4.2. Triển khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

Tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, hồ sơ liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, bảo đảm phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp; hướng dẫn, giám sát quy trình xử lý, trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp; bảo đảm đúng hạn, công khai, minh bạch; tăng cường triển khai DVC trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết nối liên thông các phần mềm quản lý, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật dữ liệu.

Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC; kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Cơ sở 1, Cơ sở 2 và các xã, phường, đặc khu để chủ

động tham mưu lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Thực hiện niêm yết đầy đủ, rõ ràng các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành bằng nhiều hình thức: bảng niêm yết giấy, niêm yết bằng mã QR, niêm yết điện tử trên các thiết bị tra cứu thông tin....., nhằm bảo đảm người dân, doanh nghiệp có thể nắm bắt kịp thời, chính xác quy trình, hồ sơ, thời hạn giải quyết của các TTHC, đáp ứng yêu cầu minh bạch, hiện đại hóa nền hành chính tại Trung tâm.

2.5. Về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Thường xuyên theo dõi, giám sát việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cập nhật hồ sơ, số hóa kết quả TTHC, cung cấp DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Chấn chỉnh tình trạng xử lý hồ sơ TTHC chậm trễ, quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và của Bộ chuyên ngành được kết nối, đồng bộ lên Cổng DVC quốc gia; yêu cầu các sở, ngành, địa phương nghiêm túc rút kinh nghiệm, báo cáo giải trình về tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận và giải quyết TTHC; đồng thời khẩn trương tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương xử lý dứt điểm các hồ sơ TTHC còn tồn đọng, quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và trên Cổng DVC quốc gia.

Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC: Tính đến ngày 09/9/2026, đã xây dựng và cung cấp 2.063 DVC trực tuyến, gồm 1.627 DVC trực tuyến toàn trình và 436 DVC trực tuyến một phần, đạt 99,2% tổng số 2.079 TTHC; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 99,43%; tỷ lệ hồ sơ được đồng bộ đầy đủ trên Cổng DVC quốc gia đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 95,02%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 95,01%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 97,42%.

2.6. Về thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 09/12/2025. Thực hiện Công văn số 2338/UBND-HCC ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh về việc đôn đốc triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh, Trung tâm PVHCC tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai đồng bộ; tăng cường quán triệt đến đội ngũ công chức, viên chức thực hiện nghiêm nguyên tắc tiếp nhận hồ sơ TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính tiếp tục được duy trì; việc tuyên truyền, phổ biến danh mục TTHC thực hiện theo phương thức này luôn được quan tâm triển khai, nhằm tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tiếp cận và lựa chọn khi có nhu cầu.

Qua theo dõi, toàn tỉnh phát sinh khoảng 7.175 hồ sơ thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính. Việc thực hiện tại các Trung tâm PVHCC cấp xã có

chuyên biến tích cực, số lượng hồ sơ phát sinh tăng dần theo tháng, cho thấy người dân từng bước thay đổi thói quen và lựa chọn nơi thực hiện TTHC thuận tiện hơn.

Tuy nhiên, việc triển khai chưa đồng đều giữa các địa phương; nhu cầu thực hiện ngoài địa bàn cư trú còn hạn chế. Một số khó khăn về quy trình, kết nối cơ sở dữ liệu, chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và công tác phối hợp giữa các cơ quan vẫn còn ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện.

Thời gian tới, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân; rà soát, hoàn thiện quy trình và hệ thống phục vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; đồng thời tăng cường phối hợp, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện tại các địa phương để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2.7. Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và việc thực hiện quy định hành chính

Trong Quý III/2026, toàn tỉnh đã tiếp nhận và chuyển xử lý 65 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân thông qua Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. 100% phản ánh, kiến nghị được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý, trả lời trong thời hạn quy định và thông báo kết quả kịp thời cho người dân.

Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị được triển khai nghiêm túc, đúng quy trình, bảo đảm tính công khai, minh bạch; qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh; công tác tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được triển khai bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền. Văn phòng đã tổ chức họp xem xét, quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức đủ điều kiện, bảo đảm khách quan, dân chủ và đúng quy định.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Văn phòng UBND tỉnh và các quy chế, quy định nội bộ, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng và các quy định hiện hành. Các quy chế, quy định sau khi ban hành được phổ biến, công khai đến công chức, viên chức và người lao động để tổ chức thực hiện và giám sát.

Tham mưu triển khai Bộ công cụ đánh giá hiệu quả công việc (KPI) đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Văn phòng, từng bước gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với đánh giá mức độ hoàn thành công việc, góp phần nâng cao trách nhiệm, hiệu quả thực thi công vụ.

Tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các kết luận, văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức

bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tham mưu xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Văn phòng UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và yêu cầu thực tiễn; rà soát số lượng người làm việc, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu của từng vị trí việc làm, làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng và bố trí đội ngũ công chức theo đúng quy định.

Thực hiện nghiêm việc đánh giá người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Văn phòng UBND tỉnh quản lý theo đúng quy định; đồng thời chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm phối hợp thống nhất, chặt chẽ, kịp thời báo cáo Chánh Văn phòng đối với những nội dung phát sinh hoặc vượt thẩm quyền, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Văn phòng UBND tỉnh.

4. Cải cách chế độ công vụ

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được Văn phòng UBND tỉnh quan tâm triển khai theo kế hoạch, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và năng lực thực thi công vụ. Trong Quý III/2026, đã cử 02 viên chức tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị; 100% viên chức tham gia và hoàn thành chương trình tập huấn an ninh mạng năm 2026; 20 công chức, viên chức, người lao động tham gia huấn luyện quân sự; cử 01 công chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ theo ngạch.

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động được Văn phòng UBND tỉnh quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai bảo đảm đúng quy trình, tiêu chuẩn và thẩm quyền, góp phần động viên, khuyến khích công chức, viên chức và người lao động phát huy tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế văn hóa công sở, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp, tác phong, lễ lối làm việc; đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ và hiệu quả thực thi nhiệm vụ, công vụ. Qua đó, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp³.

³ Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư; Công văn số 111-CV/TU ngày 25/12/2025 của Tỉnh ủy Quảng Trị về quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 2192/KH-UBND ngày 08/5/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 3777a/KH-VP ngày 14/5/2026 của Văn

5. Cải cách tài chính công

Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí; chấp hành Quy chế chi tiêu nội bộ, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí được giao. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình số 841/KH-VP ngày 29/01/2026 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh, bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Công tác lập, phân bổ và sử dụng dự toán thu, chi ngân sách được thực hiện đúng thời hạn, trình tự và quy định hiện hành. Việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm công khai, minh bạch, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; ưu tiên tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và nhiệm vụ phát sinh theo yêu cầu của đơn vị.

Về cơ chế tự chủ tài chính: Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định hiện hành, trong đó thực hiện nghiêm các quy định về sử dụng kinh phí, quản lý biên chế, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo đúng quy định; thường xuyên kiểm kê, rà soát, đánh giá hiện trạng tài sản để kịp thời điều chuyển, sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với nhu cầu thực tế, nâng cao hiệu quả sử dụng, hạn chế thất thoát, lãng phí; đồng thời thực hiện xử lý đối với tài sản hư hỏng, không còn nhu cầu sử dụng theo quy định.

Việc quản lý, mua sắm, sử dụng, điều chuyển, thanh lý và xử lý tài sản công được thực hiện thống nhất, căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Văn phòng UBND tỉnh, bảo đảm phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của từng bộ phận, công chức, viên chức và người lao động trong quản lý, sử dụng tài sản. Tài sản công được theo dõi, hạch toán đầy đủ trên sổ sách kế toán về số lượng và giá trị; cập nhật, theo dõi trên phần mềm quản lý tài sản công theo quy định; thực hiện quản lý, tính hao mòn tài sản cố định theo Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Công tác quản lý, vận hành hạ tầng công nghệ thông tin và hỗ trợ kỹ thuật

Văn phòng UBND tỉnh duy trì tốt công tác quản trị, vận hành hệ thống mạng tin học của UBND tỉnh; Trung tâm tích hợp dữ liệu (THDL) được vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng. Kịp thời phát hiện, xử lý các lỗi phát sinh; duy trì hoạt động ổn định của các thiết bị, dịch vụ hệ thống, bảo đảm hệ thống mạng kết nối thông suốt 24/7. Cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Điều

hành thông tin tỉnh thực hiện trực, giám sát hoạt động các hệ thống công nghệ thông tin tại trụ sở Văn phòng UBND tỉnh và Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh, kịp thời xử lý các sự cố phát sinh, bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định.

Công tác sao lưu dữ liệu đối với các dịch vụ hệ thống và phần mềm ứng dụng được thực hiện đầy đủ, đúng lịch; thường xuyên cập nhật, theo dõi các cảnh báo về an toàn thông tin từ cơ quan chức năng và các tổ chức chuyên môn để chủ động tham mưu biện pháp phòng ngừa, khắc phục, xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin.

Thường xuyên theo dõi, quản trị hệ thống mạng Wifi, hệ thống camera an ninh, hệ thống thiết bị IOC tại trụ sở Văn phòng UBND tỉnh và Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh; kịp thời kiểm tra, xử lý, khắc phục các sự cố về máy tính, mạng và thiết bị công nghệ thông tin. Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Văn phòng UBND tỉnh trong khai thác, sử dụng các hệ thống, phần mềm và thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác, với 86 lượt hỗ trợ trong thời gian từ ngày 10/6 đến ngày 09/9/2026.

Thực hiện đăng ký, cấp và quản lý chữ ký số theo quy định, bảo đảm 100% lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và các phòng, ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh được cấp và sử dụng chữ ký số phục vụ xử lý công việc trên môi trường điện tử.

Tham mưu thực hiện các thủ tục liên quan đến triển khai dự án nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin tại Văn phòng UBND tỉnh, góp phần nâng cao năng lực hạ tầng, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

6.2. Công tác quản lý, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành

Quản lý, vận hành ổn định Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, tích hợp phân hệ Theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, bảo đảm hoạt động thông suốt, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

Trong thời gian từ ngày 10/6 đến ngày 09/9/2026, tỷ lệ văn bản được tiếp nhận, xử lý, ký số, phát hành trên toàn tỉnh đạt 65,6%. Tại Văn phòng UBND tỉnh, đã phát hành 10.782 văn bản đi, xử lý 35.713 văn bản đến; tỷ lệ ký số văn bản đi đạt 95,03%.

Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin đơn vị, cơ cấu tổ chức và tài khoản người dùng trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành sau sắp xếp tổ chức bộ máy. Đồng thời, triển khai mở rộng, điều chỉnh các đơn vị và tài khoản người dùng thuộc ngành Y tế theo Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại, giải thể Trung tâm Y tế khu vực thuộc Sở Y tế và thành lập Trạm Y tế trực thuộc UBND cấp xã; cập nhật, khởi tạo các đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo theo Đề án số 3850/ĐA-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh.

Chủ trì, phối hợp tổ chức các buổi làm việc, hướng dẫn, giải đáp và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình khai thác, sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, nhất là phân hệ Theo dõi nhiệm vụ UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức 02 lớp tập huấn về khai thác, sử dụng các chức năng nâng cao của phân hệ Theo dõi nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

cho công chức, viên chức các sở, ban, ngành và UBND cấp xã.

Thường xuyên theo dõi, hỗ trợ, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trên phân hệ Theo dõi nhiệm vụ, phục vụ lãnh đạo UBND tỉnh theo dõi, nắm bắt tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ, kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các nhiệm vụ chậm tiến độ.

Tiếp nhận, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, VNPT Quảng Trị quản lý, vận hành Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh, bảo đảm kết nối thông suốt giữa các điểm cầu từ Trung ương đến cấp xã; trong kỳ báo cáo đã phục vụ 49 cuộc họp trực tuyến, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

6.3. Công tác quản trị, vận hành Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Trang Thông tin điện tử thành phần

Tập trung quản trị, vận hành đồng bộ Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Trang Thông tin điện tử thành phần, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, liên tục, an toàn, đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và nhu cầu khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân.

Thường xuyên quản trị, theo dõi hoạt động của các Trang Thông tin điện tử thành phần; kịp thời hỗ trợ các cơ quan, đơn vị cập nhật, điều chỉnh nội dung, thông tin; kiểm tra, xử lý các sự cố phát sinh, bảo đảm các hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt.

Tham mưu, đề xuất phương án và thực hiện các thủ tục liên quan đến nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Trang Thông tin điện tử thành phần theo hướng hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, cải cách hành chính và công tác thông tin, truyền thông trong kỷ nguyên số; phù hợp với yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

7. Tổng hợp biểu mẫu theo công văn số 251/SNV-CCHC

(Biểu 1, 3, 7 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Mặc dù quá trình bước đầu triển khai, vận hành mô hình chính quyền mới còn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, Văn phòng UBND tỉnh đã chủ động chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC) tương đối đồng bộ, bám sát chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh. Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và xử lý hồ sơ được thực hiện cơ bản đúng quy định, bảo đảm thời hạn; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm soát tiến độ giải quyết TTHC được quan tâm thực hiện.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy tiếp tục được triển khai theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Công tác cải cách chế độ công vụ được quan tâm; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có giải quyết chế độ

ngghi hưu, được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Công tác chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động quản lý, điều hành tiếp tục được đẩy mạnh; hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được đầu tư, nâng cấp, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ. Việc ứng dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số trong xử lý công việc góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, từng bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế

- Đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC cơ quan, đơn vị chủ yếu kiêm nhiệm, trong khi khối lượng công việc ngày càng lớn, yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao; do đó, việc bố trí nguồn lực cho công tác CCHC ở một số đơn vị còn gặp khó khăn, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tế.

- Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia còn một số hạn chế về chức năng, tính năng nghiệp vụ; chưa cung cấp đầy đủ thông tin của người phản ánh, kiến nghị; chưa hỗ trợ tự động tải đầy đủ dữ liệu về nội dung phản ánh, kiến nghị; chưa có chức năng thuận tiện để công khai lại phản ánh, kiến nghị. Đối với các phản ánh, kiến nghị yêu cầu bổ sung thông tin, Hệ thống chưa có chức năng tự động kết thúc khi quá thời hạn bổ sung, dẫn đến một số phản ánh, kiến nghị có thể tiếp tục ở trạng thái chờ xử lý khi công dân không thực hiện bổ sung.

Còn 66 TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành chưa được Bộ, ngành chủ quản xây dựng, cung cấp DVC trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành Trung ương, gồm: Ban Quản lý Khu Kinh tế 29 TTHC lĩnh vực Đầu tư; Sở Tài chính 32 TTHC, chủ yếu thuộc lĩnh vực Đầu tư; Sở Ngoại vụ 03 TTHC; 02 TTHC cấp xã lĩnh vực dân quân tự vệ. Việc chưa có DVC trực tuyến trên Hệ thống của Bộ, ngành ảnh hưởng đến việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC trực tuyến và đồng bộ dữ liệu tại địa phương.

- Dữ liệu, trạng thái xử lý hồ sơ trên một số Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành chưa được đồng bộ đầy đủ, chính xác, kịp thời lên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống điều phối giải quyết TTHC; ảnh hưởng đến việc theo dõi, tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghiệp vụ liên quan, trong đó có thanh toán trực tuyến.

- Hồ sơ TTHC được xử lý trên nhiều Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành; trong khi Hệ thống điều phối giải quyết TTHC chưa có đầy đủ giao diện, chức năng thống kê, báo cáo tổng hợp. Điều này gây khó khăn cho công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo và giám sát tình hình giải quyết TTHC, tỷ lệ số hóa hồ sơ, cung cấp DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến..., phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND cấp xã; việc tổng hợp số liệu vẫn phải thực hiện thủ công trên nhiều hệ thống.

- Chức năng thống kê, theo dõi, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử đối với các tỉnh, thành phố và cấp xã trên Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa được hoàn thiện đầy đủ, gây khó khăn nhất định trong việc theo dõi, so sánh và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo thời gian thực.

- Chức năng thanh toán trực tuyến và đối soát trên Hệ thống Quản lý thanh toán tập trung của Công Dịch vụ công quốc gia còn một số bất cập, chưa thuận lợi trong việc kiểm soát tình trạng thanh toán của từng hồ sơ để phục vụ các bước tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, kết hợp với dịch vụ bưu chính công ích (BCCI), nhất là trong việc thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI thực hiện hướng dẫn, số hóa, tiếp nhận và trả kết quả TTHC.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp Bộ và Công Dịch vụ công quốc gia chưa cho phép kết nối, liên thông, tích hợp đầy đủ với hệ thống Kiosk Dịch vụ công được đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp ở địa phương. Do đó, việc hỗ trợ người dân tự thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu tiến độ giải quyết TTHC, thanh toán lệ phí và sử dụng các tiện ích dịch vụ công khác chưa được thực hiện đồng bộ, thuận tiện trên môi trường điện tử.

- Việc triển khai Đề án BCCI còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục khắc phục. Tiến độ chuyển giao TTHC tại một số đơn vị còn chậm; một số địa phương đã hoàn thành chuyển giao theo lộ trình, tuy nhiên tại một số địa phương tỷ lệ chuyển giao còn thấp. Việc chuyển giao một số TTHC có thành phần hồ sơ phức tạp cho nhân viên BCCI còn gặp khó khăn; công tác bố trí, thay thế nhân sự BCCI có thời điểm chưa kịp thời, chưa đáp ứng yêu cầu về khối lượng công việc; trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ của nhân viên chưa đồng đều; công tác phối hợp xử lý hồ sơ giữa nhân viên BCCI và phòng chuyên môn tại một số đơn vị chưa thật sự chặt chẽ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện nhiệm vụ tại một số địa phương còn thiếu; việc sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành còn phát sinh một số vướng mắc.

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại Văn phòng UBND tỉnh và Trung tâm Điều hành thông tin được đầu tư từ các giai đoạn trước; một số thiết bị đã cũ, cấu hình thấp, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về hiệu năng, ảnh hưởng nhất định đến việc xử lý, kết nối và chia sẻ thông tin.

- Nguồn lực và kinh phí dành cho đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ; việc đầu tư đồng bộ, hiện đại hóa hạ tầng và duy trì, nâng cấp các hệ thống cần tiếp tục được quan tâm, bố trí nguồn lực phù hợp.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức tham mưu công tác cải cách hành chính theo chế độ kiêm nhiệm, đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác; trong khi khối lượng, yêu cầu công việc CCHC ngày càng tăng, dẫn đến thời gian dành cho công tác tham mưu, theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện còn hạn chế.

- Nhận thức, kỹ năng và nghiệp vụ về CCHC của một bộ phận công chức,

viên chức chưa đồng đều; việc cập nhật, nghiên cứu các quy định, yêu cầu mới trong thực hiện CCHC, chuyển đổi số và giải quyết TTHC tại một số đơn vị chưa thường xuyên, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng và tiến độ triển khai nhiệm vụ.

- Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong thực hiện, trao đổi và cập nhật thông tin, dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, số hóa hồ sơ, cung cấp DVC trực tuyến và tổng hợp báo cáo có lúc chưa thật sự đồng bộ; việc tổng hợp, khai thác số liệu từ nhiều hệ thống còn phải thực hiện thủ công, làm tăng thời gian và khối lượng công việc.

- Việc rà soát, đề xuất đơn giản hóa một số quy trình, thành phần hồ sơ TTHC còn phụ thuộc vào quy định chuyên ngành và việc điều chỉnh, nâng cấp các hệ thống thông tin của Bộ, ngành Trung ương nên khả năng chủ động xử lý tại địa phương còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Quá trình chuyển đổi, vận hành mô hình chính quyền mới và yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác CCHC, trong khi các hệ thống, quy trình nghiệp vụ đang tiếp tục được hoàn thiện.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của một số Bộ, ngành và Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa được kết nối, liên thông, đồng bộ đầy đủ; chức năng thống kê, báo cáo, theo dõi trạng thái hồ sơ, thanh toán và đối soát còn một số hạn chế, ảnh hưởng đến việc theo dõi, tổng hợp và quản lý hồ sơ TTHC tại địa phương.

- Một số TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành chưa được cung cấp DVC trực tuyến hoặc chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu kết nối, liên thông với hệ thống tại địa phương; do đó, việc triển khai DVC trực tuyến, số hóa và tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử còn gặp khó khăn.

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại một số cơ quan, đơn vị được đầu tư qua nhiều giai đoạn, một số thiết bị đã cũ, cấu hình thấp; nguồn lực đầu tư cho nâng cấp hạ tầng, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin còn hạn chế so với yêu cầu thực tế.

- Việc triển khai dịch vụ bưu chính công ích và Đề án BCCI còn phụ thuộc vào điều kiện nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, năng lực cung ứng dịch vụ và mức độ phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương; vì vậy, tiến độ và hiệu quả thực hiện tại một số nơi chưa đồng đều.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính; bám sát Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, của tỉnh và các nhiệm vụ cải cách hành chính được UBND tỉnh giao. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh

trong quá trình thực hiện.

Tiếp tục rà soát, tham mưu triển khai đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2026; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, bảo đảm chất lượng, tiến độ và tính chính xác của số liệu, nội dung báo cáo.

2. Tiếp tục tham mưu cải cách tổ chức bộ máy, chế độ công vụ

Tiếp tục tham mưu rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị theo quy định; rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn.

Thực hiện công tác cán bộ theo đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền; tham mưu thực hiện việc bố trí, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát, cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ và các thành phần hồ sơ không cần thiết; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng thuận tiện, minh bạch, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch giải quyết thủ tục hành chính năm 2026; tăng cường kiểm soát tiến độ giải quyết hồ sơ, kịp thời cảnh báo, tham mưu xử lý hồ sơ có nguy cơ quá hạn; tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và khai thác, sử dụng lại dữ liệu đã được số hóa.

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 3209/KH-UBND ngày 02/7/2026 của UBND tỉnh và các văn bản có liên quan về thực hiện cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết thủ tục hành chính; rà soát, thực hiện các thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính theo Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh.

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về chuyển giao hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; thực hiện Kế hoạch số 413/KH-HCC ngày 28/8/2026 và các nhiệm vụ liên quan nhằm nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục theo dõi, tham mưu triển khai các nhiệm vụ tại Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 về đơn giản hóa thủ tục hành chính và Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 về ưu tiên tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp triển khai các nhiệm vụ thuộc Dự án “Nâng cao hiệu quả dịch vụ hành chính công không phụ thuộc vào địa giới hành chính... Giai

đoạn 3, 2026-2027” sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh; theo dõi, cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trên các hệ thống theo dõi, quản lý được giao.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 392/KH-HCC ngày 14/8/2026 và Kế hoạch số 393/KH-HCC ngày 16/8/2026; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch số 6926/KH-VP ngày 12/8/2026, gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục tham mưu triển khai Đề án “Nâng cấp hạ tầng số, ứng dụng công nghệ thông tin và AI phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính”; từng bước nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, Trung tâm tích hợp dữ liệu, các hệ thống thông tin và nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục triển khai thí điểm Kiosk trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 12/8/2026; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện để tham mưu các giải pháp phù hợp.

5. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình vận hành, khai thác các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời tổng hợp, tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính; tăng cường thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các nền tảng số và các kênh thông tin phù hợp.

Tiếp tục tiếp nhận, theo dõi, tổng hợp và tham mưu xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và việc thực hiện thủ tục hành chính; bảo đảm phản ánh, kiến nghị được chuyển xử lý, theo dõi và trả lời theo đúng quy định.

6. Tăng cường kiểm tra, theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính theo kế hoạch; theo dõi, đôn đốc việc khắc phục những tồn tại, hạn chế được chỉ ra qua kiểm tra, đánh giá. Thực hiện nghiêm việc cập nhật, cung cấp số liệu, tài liệu kiểm chứng phục vụ đánh giá kết quả cải cách hành chính của tỉnh và của Văn phòng.

Chủ động rà soát các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc các chỉ số cải cách hành chính, SIPAS, PAPI, PCI và các chỉ số có liên quan; tham mưu giải pháp cải thiện những tiêu chí còn hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

7. Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, vận hành hệ thống thông tin và điều hành

Tiếp tục tham mưu xây dựng, hoàn thiện Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Quảng Trị; rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý, cung cấp và khai thác thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Tiếp tục nâng cấp, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với hạ tầng công nghệ thông tin, Trung tâm tích hợp dữ liệu và các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và hoạt động chuyên môn của Văn phòng.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với các Bộ, ngành Trung ương

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương khẩn trương xây dựng, hoàn thiện và cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành hiện đang thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mô hình tập trung theo quy định tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đề nghị kiểm tra, rà soát, điều chỉnh chức năng báo cáo, thống kê trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị, bảo đảm thông tin, số liệu được tổng hợp đầy đủ, chính xác; đồng thời bổ sung, hoàn thiện các chức năng, tính năng còn thiếu của Hệ thống theo quy định tại Quyết định số 29/2026/QĐ-TTg ngày 04/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh được thông suốt, hiệu quả, đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm cấu hình quy trình, phân quyền tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, ngành để thực hiện việc tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Hệ thống được thực hiện liên tục, không bị gián đoạn.

- Đề nghị nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ngành; bổ sung các chức năng phục vụ tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết, theo dõi và thống kê hồ sơ thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, đáp ứng yêu cầu kết hợp với dịch vụ bưu chính công ích, trong đó doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích tham gia hướng dẫn, số hóa, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục rà soát, khắc phục tình trạng đồng bộ không chính xác trạng thái xử lý hồ sơ và sai lệch số liệu thống kê, báo cáo giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, ngành với Hệ

thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia; bảo đảm dữ liệu được đồng bộ đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ công tác theo dõi, kiểm soát và đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính

2) Đối với UBND tỉnh

- Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường phối hợp trong theo dõi, kiểm soát quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; thường xuyên rà soát tiến độ xử lý hồ sơ, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và kết quả đánh giá cải cách hành chính của tỉnh.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết và trả kết quả hồ sơ, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính được thông suốt, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

- Quan tâm chỉ đạo, bố trí nguồn lực phù hợp để đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin và các điều kiện kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

3) Đối với sở, ban, ngành, địa phương

- Đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo, tổ chức theo dõi, xử lý hồ sơ trên các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, ngành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; thường xuyên kiểm tra tiến độ, kịp thời xử lý các hồ sơ đến hạn, hạn chế tối đa tình trạng hồ sơ quá hạn, bảo đảm kết quả giải quyết thủ tục hành chính và kết quả đánh giá các chỉ số chung của tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng nhiều hình thức phù hợp; chú trọng tuyên truyền đối với các thủ tục có tần suất phát sinh lớn, qua đó nâng cao nhận thức và từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ hành chính công thuận tiện, không phụ thuộc vào nơi cư trú.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức được phân công tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, nhất là công chức, viên chức mới được bố trí, điều động hoặc thay đổi vị trí công tác; chú trọng nâng cao kỹ năng xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, sử dụng các hệ thống thông tin và thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số.

- Chủ động phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan trong quá trình vận hành, khai thác các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, lỗi kỹ thuật, bất cập trong quy trình để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Cải cách hành chính Quý III/2026 phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới, Văn phòng UBND tỉnh gửi Sở Nội vụ tổng hợp./ *thuy*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HC-TC *(Nhưng) (ChT)*

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Hoài Nam



Biểu mẫu 1

Chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

(kèm theo Báo cáo số 1947/BC-VP ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu thống kê Từ ngày 10/12/2025 đến ngày 09/3/2026	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)			
2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch			
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành			
3	Kiểm tra CCHC			
3.1	Số sở, ngành đã kiểm tra			
3.2	Số UBND cấp xã đã kiểm tra			
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra			
3.3.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra			
3.3.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong			
4	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	155	
4.1.1	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	89	
4.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.1.3	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
4.1.4	Số nhiệm vụ trong hạn nhưng chưa hoàn thành (đang thực hiện)	Nhiệm vụ	66	
5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0		
5.1	Số lượng phiếu khảo sát			
5.2	Hình thức khảo sát			
6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	

Biểu mẫu 3**Cải cách thủ tục hành chính**(kèm theo Báo cáo số ~~7947~~ BC-VP ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	59	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	165	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	250	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	2.079	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (không bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1.682	
1.4.2.	Số TTHC cấp xã (không bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	397	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	%	100%	
2.2.	Số TTHC đang thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	2.079	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,73%	
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	49.074	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	48.449	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,79%	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	19.599	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	19.362	
3.3.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100%	
3.3.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	65	
3.3.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	65	

Biểu mẫu 7**Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**(kèm theo Báo cáo số ~~7497~~ 7497/BC-VP ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
2.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%		
3.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
3.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
3.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100%	
3.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100%	
3.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	95%	
3.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	96%	
3.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	94%	
4.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)			
4.1.	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	96,7%	
4.1.1.	Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	DVC	1.682	
4.1.2.	Số lượng DVCTT toàn trình	DVC	1.627	
4.2.	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	94,8%	
4.2.1.	Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)	DVC	1.849	
4.2.2.	Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	DVC	1.753	
4.3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	92,23%	
4.3.1.	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	48.506	
4.3.2.	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	44.737	
4.4.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	92,23%	
4.4.1.	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	22.868	
4.4.2.	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	21.091	
4.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
4.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	540	
4.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	540	